

Số: /KL-TTr

Hà Nội, ngày tháng năm

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Việc thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Quyết định số 484/QĐ-TTr ngày 04/10/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ lập các quy hoạch ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từ ngày 23/10/2023 đến ngày 18/12/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (viết tắt là nhiệm vụ Quy hoạch nguồn lợi), do Tổng cục Thủy sản là cơ quan được giao trực tiếp quản lý - Chủ đầu tư (nay là Cục Kiểm ngư quản lý). Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với Chủ đầu tư và một số nhà thầu tham gia thực hiện nhiệm vụ; kiểm tra hồ sơ, tài liệu các gói thầu do chủ đầu tư và các nhà thầu cung cấp.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 25/11/2024 của Trưởng đoàn thanh tra; Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra ngày 09/01/2025 của Tổ thẩm định thành lập theo Quyết định số 626/QĐ-TTr ngày 02/12/2024, ý kiến giải trình của cơ quan, đơn vị có liên quan, Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận thanh tra như sau:

### **Phần I**

## **KHÁI QUÁT CHUNG**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là một trong bốn nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09/8/2018. Nhiệm vụ Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 541/QĐ-TTg ngày 20/4/2020.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành các văn bản: Văn bản số 4508/BNN-KH ngày 27/6/2019 phân công lãnh đạo Bộ chỉ đạo, các cơ quan lập quy hoạch và nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị; Quyết định số 1567/QĐ-BNN-KH ngày 29/4/2020 về hình thức tổ chức quản lý thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó:

### **1. Tên quy hoạch**

Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **2. Phạm vi quy hoạch**

Phạm vi của quy hoạch bao gồm các thủy vực thuộc vùng nội địa và vùng biển, hải đảo trên lãnh thổ Việt Nam.

### **3. Thời kỳ quy hoạch**

Thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **4. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **5. Cơ quan lập quy hoạch**

Tổng cục Thủy sản (nay là Cục Kiểm ngư).

### **6. Mục tiêu lập quy hoạch**

#### **6.1. Mục tiêu chung**

Bảo đảm hiệu quả hoạt động khai thác, gắn với bảo vệ, bảo tồn, phục hồi, phát triển nguồn lợi thủy sản, phát triển nghề cá bền vững và có trách nhiệm; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; bảo vệ quốc phòng an ninh trên các vùng biển, hải đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.

#### **6.2. Mục tiêu cụ thể**

- Xây dựng được bộ chỉ tiêu, chỉ số cụ thể về bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản cho từng giai đoạn trong thời kỳ quy hoạch (giai đoạn 2021 - 2030 và 2031 - 2050);

- Xây dựng được phương án tổ chức không gian khai thác thủy sản phù hợp từng vùng biển, từng khu vực biển, gắn với số lượng tàu cá hoạt động theo nghề, chiều dài, đối tượng khai thác cho từng giai đoạn trong thời kỳ quy hoạch (giai đoạn 2021 - 2030 và 2031 - 2050);

- Xây dựng được phương án bảo vệ, bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản ở từng vùng sinh thái và vùng biển cho từng giai đoạn trong thời kỳ quy hoạch (giai đoạn 2021 - 2030 và 2031 - 2050);

- Quy hoạch được hệ thống cơ sở dịch vụ hậu cần phục vụ hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi trên phạm vi toàn quốc cho từng giai đoạn trong thời kỳ quy hoạch (giai đoạn 2021 - 2030 và 2031 - 2050);

- Xây dựng được hệ thống giải pháp để thực hiện Quy hoạch, đặc biệt là giải pháp về chính sách, tổ chức sản xuất, đầu tư, khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế,...;

- Đề xuất được danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn trong thời kỳ quy hoạch (giai đoạn 2021 - 2030 và 2031 - 2050).

## **7. Tổng dự toán và nguồn vốn**

- Tổng dự toán theo Quyết định số 2742/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT là 25.193.330.000 đồng (*Hai mươi lăm tỷ, một trăm chín mươi ba triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng chẵn*).

- Nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được cấp từ nguồn đầu tư trung hạn 2016 - 2020 tại Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 04/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020; giao điều chỉnh nội bộ kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019.

## **II. GIỚI HẠN THANH TRA**

Đoàn thanh tra chỉ thanh tra phần giá trị khối lượng thực hiện theo hồ sơ, tài liệu nhiệm vụ do Cục Kiểm ngư, nhà thầu và cơ quan liên quan cung cấp. Do phạm vi triển khai các nội dung trên toàn quốc, điều kiện hạn chế về thời gian và nhân lực nên Đoàn thanh tra không tiến hành xác minh thực tế thực hiện đối với các chuyên gia tên trong danh sách chấm công, trả lương của Nhà thầu, không tiến hành xác minh đối với các hợp đồng thuê phương tiện (xe máy, ô tô, thuyền, ca nô ...) đi điều tra, thu thập thông tin và khảo sát tại các tỉnh, không tiến hành xác minh tại các địa điểm làm việc, các địa điểm lưu trú đối với các đoàn đi điều tra, khảo sát bổ sung tại các tỉnh.

### **Phần II**

## **KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH**

#### **1. Việc lập, thẩm định trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch**

##### **1.1. Ưu điểm và kết quả đạt được**

- Dự toán kinh phí thực hiện lập nhiệm vụ quy hoạch cơ bản theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch.

- Nhiệm vụ quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Hội đồng thẩm định nhiệm vụ thông qua và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 541/QĐ-TTg ngày 20/4/2020.

##### **1.2. Tồn tại, thiếu sót**

- Văn phòng Tổng cục Thủy sản ký hợp đồng thuê khoán chuyên gia (Hợp đồng số 151/VT ngày 15/11/2018) xây dựng thuyết minh nhiệm vụ Lập Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, giá trị hợp đồng là 333.000.000 đồng khi chưa có kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt; chưa được giao vốn là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Đấu thầu 2013;

- Phụ lục hợp đồng thuê khoán chuyên gia số 151/PL-TV ngày 20/8/2020 được ký kết sau thời gian thực hiện hợp đồng 14 tháng (06/2019).

### **1.3. Trách nhiệm**

Trách nhiệm trực tiếp đối với những tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc các tập thể và cá nhân thuộc Vụ Bảo tồn và Phát triển nguồn lợi thủy sản, Văn phòng Tổng cục Thủy sản tham gia lập, thẩm định trình phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch; trách nhiệm liên quan thuộc lãnh đạo Tổng cục Thủy sản được giao quản lý, chỉ đạo lập nhiệm vụ lập Quy hoạch.

## **2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch**

### **2.1. Ưu điểm và kết quả đạt được**

Tổng cục Thủy sản tổ chức xây dựng thuyết minh, dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đã được Bộ phê duyệt tại Quyết định số 2742/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2020 cơ bản tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Luật Đấu thầu 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH và các quy định khác có liên quan.

### **2.2. Tồn tại, thiếu sót**

#### **2.2.1. Về dự toán chi tiết**

a) Dự toán cho hoạt động trực tiếp (Biểu số 2 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2742/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2020)

- Dự toán chia số ngày công quy đổi của các hoạt động thành số ngày công của từng mức chuyên gia trong nhóm chuyên gia là chưa phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT (Ngày công quy đổi là số ngày công tối đa của một chuyên gia (CG) xếp mức cao nhất trong nhóm chuyên gia tư vấn phải bỏ ra để hoàn thành một nhiệm vụ).

- Dự toán áp dụng đơn giá công ngày cho toàn bộ chi phí cho hoạt động trực tiếp là chưa phù hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước.

- Dự toán cho hoạt động trực tiếp chưa có chi phí đóng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

b) Dự toán cho hoạt động gián tiếp

Dự toán khảo sát bổ sung phục vụ quy hoạch bảo tồn biển (Biểu số 5 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2742/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2020):

- Dự toán nội dung chi khảo sát Manta town xác định đặc điểm, vị trí, ranh giới các hệ sinh thái điển hình tính toán ngày công áp dụng mức lương cơ sở chưa

phù hợp với mức lương cơ sở tại Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Dự toán phụ cấp lặn sâu điều tra nhóm đối tượng bảo tồn không thống nhất giữa số liệu tính toán và diễn giải chi tiết. Cụ thể: số liệu tính toán phụ cấp lặn sâu phân chia thành các nhóm lặn 05 người, tuy nhiên tại nội dung diễn giải chi tiết lại thuyết minh thành các nhóm lặn 04 người.

#### c) Dự toán chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán

Dự toán chưa áp dụng giảm 50 % giá trị theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 20 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước do nhiệm vụ Quy hoạch có chi phí kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, làm tăng chi phí dự toán lên 21.962.000 đồng. Trong quá trình thực hiện, chủ đầu tư chưa thanh toán phần chi phí chênh lệch này.

#### d) Tổng hợp dự toán chi tiết

Dự toán chi tiết phần chi phí lập quy hoạch chưa tính chi phí quản lý, thu nhập chịu thuế tính trước (theo hướng dẫn tại phụ lục số 3, Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định dự toán chi phí tư vấn): bao gồm chi phí liên quan đến hoạt động của tổ chức tư vấn. Chi phí quản lý xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) của chi phí chuyên gia, cụ thể như sau: 45 % đối với trường hợp tổng chi phí chuyên gia  $\geq 05$  tỷ đồng; thu nhập chịu thuế tính trước xác định bằng 6 % của tổng chi phí chuyên gia và chi phí quản lý. Tổng kinh phí dự toán sau khi giảm trừ các chi phí chênh lệch, đồng thời tính bổ sung chi phí quản lý, thu nhập chịu thuế tính trước, chi phí khác ngoài lương chuyên gia, dự toán chi tiết có tổng kinh phí lớn hơn dự toán được Bộ phê duyệt tại Quyết định số 2742/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2020.

### 2.2.2. Về kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- Gói thầu số 01: Lập quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt hình thức hợp đồng trọn gói là chưa hoàn toàn phù hợp, vì đây là gói thầu tư vấn, có giá trị trên 20 tỷ đồng, trong đó có nhiều mục chi phí chưa xác định được chính xác khối lượng khi lập dự toán như: tiền thuê xe ô tô đi khảo sát, thuê tàu thuyền phục vụ khảo sát, tổ chức các hội nghị, hội thảo, dụng cụ, nguyên vật liệu;

- Tổng cục Thủy sản trước khi trình Bộ phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã xin ý kiến Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch và có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch, tuy nhiên, không có báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 6, Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

### 2.3. Trách nhiệm

Trách nhiệm trực tiếp đối với những tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc các tập thể và cá nhân thuộc Vụ Bảo tồn và Phát triển nguồn lợi thủy sản - Tổng cục Thủy

sản tham gia lập dự toán chi tiết, kế hoạch lựa chọn nhà thầu; trách nhiệm liên quan thuộc lãnh đạo Tổng cục Thủy sản được giao quản lý, chỉ đạo lập dự toán chi tiết, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và của Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính trong công tác tham mưu, trình Bộ phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch.

## **II. CÔNG TÁC LẬP QUY HOẠCH**

### **1. Công tác lựa chọn nhà thầu**

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện lập Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Bộ trưởng phê duyệt tại Quyết định số 2742/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2020, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gồm có 05 gói thầu:

- Gói thầu số 01: Lập quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; giá gói thầu: 22.237.255.000 đồng; đấu thầu rộng rãi qua mạng.

- Gói thầu số 02: Thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu số 01; giá gói thầu: 63.372.000 đồng; chỉ định thầu rút gọn.

- Gói thầu số 03: Thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu số 01; giá gói thầu: 20.372.000 đồng; chỉ định thầu trong trường hợp đặc biệt.

- Gói thầu số 04: Thuê tư vấn giám sát thực hiện gói thầu số 01; giá gói thầu: 466.927.000 đồng; chỉ định thầu rút gọn.

- Gói thầu số 05: Kiểm toán độc lập; giá gói thầu: 108.733.000 đồng; chỉ định thầu rút gọn.

#### **1.1. Ưu điểm và kết quả đạt được**

- Công tác lựa chọn nhà thầu cơ bản được tổ chức thực hiện theo trình tự quy định, đáp ứng yêu cầu về thời gian;

- Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) Gói thầu số 01 được Công ty Cổ phần Xây dựng KOTO lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, được thẩm định bởi Viện Quản lý Đầu tư và Xây dựng theo đúng trình tự quy định.

#### **1.2. Tồn tại, thiếu sót**

##### **1.2.1. Lập, thẩm định và phê duyệt E-HSMT:**

Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) gói thầu số 01 chưa đưa ra một số tiêu chí cụ thể để lựa chọn nhà thầu, cụ thể như sau:

- Tại Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, nội dung kinh nghiệm và năng lực nhà thầu: Hồ sơ mời thầu chưa đưa ra đầy đủ yêu cầu về đáp ứng về quy mô gói thầu tương tự là bao nhiêu; hồ sơ mời thầu tách tiêu chuẩn về thực hiện hợp đồng tương tự thành 02 tiêu chuẩn riêng về số lượng hợp đồng và giá trị hợp đồng là chưa

phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 06 kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Tại Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, nội dung giải pháp và phương pháp luận, Hồ sơ mời thầu đưa ra tiêu chuẩn về phương tiện làm việc, tuy nhiên, không có nội dung cụ thể loại phương tiện, máy móc, thiết bị và số lượng để đáp ứng được yêu cầu thực hiện gói thầu.

- Tại Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, nội dung nhân sự: Hồ sơ mời thầu chưa đưa ra yêu cầu về nhân sự chủ trì từng nội dung quy hoạch là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, trong đó yêu cầu chuyên gia tư vấn chủ trì lập hợp phần quy hoạch hoặc nội dung quy hoạch đối với quy hoạch ngành quốc gia phải có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan đến hợp phần quy hoạch hoặc nội dung quy hoạch cần lập và đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 01 quy hoạch cùng cấp quy hoạch cần lập;

**Trách nhiệm:** Trách nhiệm trực tiếp đối với những tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc về nhà thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu (Công ty Cổ phần Xây dựng KOTO), nhà thầu tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu (Viện Quản lý Đầu tư và Xây dựng), tập thể và cá nhân có liên quan thuộc Vụ Bảo tồn và Phát triển nguồn lợi thủy sản - Tổng cục Thủy sản.

### 1.2.2. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng

- Gói thầu số 01: Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT, Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu không yêu cầu nhà thầu giải trình, làm rõ E-HSDT khi nhà thầu sử dụng nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu nhưng không nêu rõ lý do (chuyên gia điều tra, khảo sát đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản vùng nội địa).

- Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 89/HĐTV ngày 28/9/2020 thực hiện gói thầu số 01 không nêu rõ về mức bảo lãnh tạm ứng, thu hồi tạm ứng hợp đồng, không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Phụ lục Hợp đồng năm 2021 ngày 26/5/2021 quy định hồ sơ thanh toán bao gồm bộ hồ sơ quản lý chất lượng của nhà thầu để chứng minh việc thực hiện các nội dung theo hợp đồng nhưng không quy định cụ thể gồm những hồ sơ, tài liệu để làm cơ sở thanh toán, quyết toán gói thầu.

**Trách nhiệm:** Trách nhiệm trực tiếp đối với những tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc nhà thầu tư vấn đánh giá hồ sơ mời thầu, nhà thầu tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, tập thể và cá nhân có liên quan thuộc Vụ Bảo tồn và Phát triển nguồn lợi thủy sản, Văn phòng Tổng cục Thủy sản.

## 2. Công tác quản lý thực hiện hợp đồng

### 2.1. Gói thầu số 01: Lập quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 28/9/2020, đại diện Chủ đầu tư (Văn phòng Tổng cục Thủy sản, Vụ Bảo tồn và Phát triển nguồn lợi thủy sản) và Nhà thầu (Liên danh Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản - Viện Nghiên cứu Hải sản) ký Hợp đồng dịch vụ tư vấn số

89/HĐTV ngày 28/9/2020; giá trị hợp đồng: 22.190.353.000 đồng (Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản: 11.176.771.000 đồng; Viện Nghiên cứu Hải sản: 11.013.582.000 đồng); thời gian thực hiện hợp đồng: 363 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực. Sau khi hợp đồng có hiệu lực, Chủ đầu tư đã tạm ứng 25 % giá trị hợp đồng cho Nhà thầu số tiền là 5.547.587.000 đồng (Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản: 2.794.192.000 đồng; Viện Nghiên cứu Hải sản: 2.753.395.000 đồng).

Tổng số tiền đã nghiệm thu, thanh toán 21.867.151.600 đồng (Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản: 10.853.588.000 đồng; Viện Nghiên cứu Hải sản: 11.013.563.600 đồng); phạt tiền chậm tiến độ thực hiện hợp đồng số tiền 327.538.000 đồng (Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản: 192.163.000 đồng; Viện Nghiên cứu Hải sản: 135.375.000 đồng).

### **2.1.1. Quản lý về tiến độ, chất lượng**

#### **a) Ưu điểm và kết quả đạt được**

Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản và Viện Nghiên cứu Hải sản đã xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện gói thầu hàng năm và kế hoạch từng đợt điều tra khảo sát bổ sung gửi Tổng cục Thủy sản; tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu và xây dựng báo cáo theo nội dung, tiến độ tại Hợp đồng dịch vụ tư vấn và các Phụ lục Hợp đồng; Sản phẩm của Hợp đồng được nghiệm thu cấp cơ sở trước khi trình Chủ đầu tư kiểm tra và nghiệm thu; thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến rất phức tạp nhưng Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan đã nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ.

#### **b) Tồn tại, thiếu sót**

- Kế hoạch tiến độ thực hiện gói thầu năm 2020, năm 2021 của Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản, Viện Nghiên cứu Hải sản còn một số nội dung chưa đầy đủ thông tin (chưa đầy đủ nội dung thực hiện, chưa có có thông tin người chịu trách nhiệm chính, một số nội dung công việc thiếu thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc) theo quy định mục 3 phần III - Điều khoản tham chiếu trong Hợp đồng số 89/HĐTV;

- Một số sản phẩm do Nhà thầu giao nộp Chủ đầu tư chậm tiến độ so với hợp đồng, nên chủ đầu tư đã thực hiện phạt chậm tiến độ thực hiện hợp đồng;

- Thời gian thực hiện hợp đồng hết thời hạn ngày 30/10/2021, nhưng Chủ đầu tư và Nhà thầu không thực hiện gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng (Phụ lục hợp đồng ngày 04/3/2022, Phụ lục hợp đồng ngày 01/6/2022, Phụ lục hợp đồng ngày 25/5/2023 không có nội dung gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng).

- Về hoạt động điều tra kinh tế, xã hội nghề cá: Tiến độ điều tra kinh tế xã hội nghề cá do Viện Nghiên cứu Hải sản thực hiện đáp ứng tiến độ theo hợp đồng, tuy nhiên chậm so với Kế hoạch tiến độ thực hiện gói thầu đã báo cáo với Chủ đầu tư theo quy định mục 3 phần III - Điều khoản tham chiếu trong Hợp đồng số 89/HĐTV.

- Về hoạt động điều tra khảo sát xác định vị trí địa lý, ranh giới, diện tích, bản đồ khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn ở vùng nội địa: Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản không trực tiếp phân tích mẫu điều tra bổ sung nguồn lợi vùng nội địa; đã ký hợp đồng với Trung tâm Công nghệ



sinh học thủy sản thuộc Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I thực hiện phân tích khi chưa có văn bản báo cáo và được sự chấp thuận của Chủ đầu tư (khoản 7, khoản 8 Điều 3 Hợp đồng số 89/HĐTV ngày 28/9/2020).

- Về hoạt động điều tra khảo sát xác định vị trí địa lý, ranh giới, diện tích, bản đồ và đối tượng bảo tồn tại khu vực có tiềm năng thành lập khu bảo tồn biển: Viện Nghiên cứu Hải sản thực hiện điều tra khảo sát năm 2020, năm 2021 chậm so với Kế hoạch tiến độ thực hiện gói thầu đã báo cáo với Chủ đầu tư theo quy định mục 3 phần III - Điều khoản tham chiếu trong Hợp đồng số 89/HĐTV; nhật ký khảo sát ghi chưa đúng theo mẫu, tuy nhiên cơ bản đã đáp ứng 06 yêu cầu theo Quyết định số 664/QĐ-TCTS-KHTC.

- Về hoạt động điều tra khảo sát xác định vị trí địa lý, ranh giới, diện tích, bản đồ khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu ở vùng biển: Tiến độ khảo sát của Đoàn miền Bắc, Viện Nghiên cứu Hải sản phù hợp với hợp đồng đã ký kết, tuy nhiên chậm so với Kế hoạch tiến độ thực hiện gói thầu đã báo cáo với Chủ đầu tư theo quy định mục 3 phần III - Điều khoản tham chiếu trong Hợp đồng số 89/HĐTV; nhật ký khảo sát ghi chưa đúng theo mẫu, tuy nhiên cơ bản đáp ứng 06 yêu cầu theo Quyết định số 664/QĐ-TCTS-KHTC; Đoàn miền Bắc tiến hành khảo sát độ sâu và địa hình đáy biển tuy nhiên thiếu cán bộ chuyên ngành trắc địa bản đồ là chưa phù hợp; một số thiết bị sử dụng không đúng tên như trong hồ sơ dự thầu và Thông tư 34/2010/TT-BTNMT ngày 14/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; trang thiết bị không có kiểm định là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư 34/2010/TT-BTNMT.

- Việc xây dựng các báo cáo: Nhà thầu thay đổi một số nhân sự thực hiện nội dung xây dựng báo cáo so với nhân sự đề xuất trong hồ sơ dự thầu. Cụ thể: Viện Nghiên cứu Hải sản thay đổi một nhân sự thực hiện nội dung xây dựng Định hướng bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản (thay nhân sự Nguyễn Hồng Minh bằng nhân sự khác); thay đổi một chuyên gia thực hiện nội dung xây dựng Định hướng bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản (thay nhân sự Nguyễn Văn Hương bằng nhân sự khác); Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản thay đổi một nhân sự thực hiện nội dung xây dựng báo cáo quy hoạch, hồ sơ Quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ (thay nhân sự Nguyễn Quý Dương bằng nhân sự khác). Các nhân sự thay thế đều có lý lịch chuyên gia và hồ sơ trình độ, năng lực, kinh nghiệm kèm theo trong hồ sơ dự thầu (nhà thầu đề xuất các nhân sự này tham gia các nội dung khác). Qua kiểm tra lý lịch chuyên gia và hồ sơ trình độ, năng lực, kinh nghiệm kèm theo, các nhân sự thay thế có trình độ, kinh nghiệm tương đương hoặc cao hơn nhân sự đề xuất trong hồ sơ dự thầu, tuy nhiên Nhà thầu không có báo cáo và chưa có sự chấp thuận của Chủ đầu tư như thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết.

### **2.1.2. Quản lý nghiệm thu, thanh toán**

#### **a) Ưu điểm và kết quả đạt được**

Về cơ bản, Chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán theo đúng các điều khoản quy định tại Hợp đồng và các quy định hiện hành

#### b) Tồn tại, thiếu sót

Nghiệm thu, thanh toán khối lượng một số nội dung chưa đúng quy định và thực tế thực hiện số tiền 451.343.000 đồng (Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản: 196.500.000 đồng; Viện Nghiên cứu Hải sản: 254.843.000 đồng).

**Trách nhiệm:** Trách nhiệm trực tiếp đối với những tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc về Nhà thầu tư vấn lập quy hoạch (Liên danh Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản - Viện Nghiên cứu Hải sản), tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng Tổng cục Thủy sản, Vụ Bảo tồn và Phát triển nguồn lợi thủy sản tham gia quản lý gói thầu.

#### **2.2. Gói thầu số 04: Thuê tư vấn giám sát thực hiện gói thầu số 01**

Ngày 20/10/2020, đại diện Chủ đầu tư (Văn phòng Tổng cục Thủy sản, Vụ Bảo tồn và Phát triển nguồn lợi thủy sản) và Nhà thầu (Công ty TNHH Tư vấn Thương mại và Đầu tư Tất Thắng) đã ký Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 01-TVGS/HĐTV về thực hiện Gói thầu số 04: Thuê tư vấn giám sát thực hiện gói thầu số 01; giá trị hợp đồng: 400.593.000 đồng; thời gian thực hiện hợp đồng 270 ngày từ khi hợp đồng có hiệu lực.

##### **2.2.1. Ưu điểm và kết quả đạt được**

Tiến độ gói thầu đáp ứng theo hợp đồng đã được ký kết giữa Chủ đầu tư và các nhà thầu; khối lượng công việc thực hiện và nghiệm thu, thanh toán phù hợp với hợp đồng đã được ký kết.

##### **2.2.2. Tồn tại, thiếu sót**

Do phạm vi điều tra khảo sát trải dài trên cả nước, vì vậy, tại Phụ lục 1, Hợp đồng thực hiện gói thầu số 04 có thống nhất nội dung, Bên B (nhà thầu Tư vấn giám sát) lựa chọn giám sát một số địa điểm tại hiện trường và kiểm tra thực tế tại Nhà thầu thực hiện gói thầu số 01 theo đầy đủ các nội dung nêu trên. Do vậy, nhà thầu Tư vấn giám sát chỉ thực hiện giám sát tại một số địa điểm thực hiện khảo sát đối với một số hoạt động, nên một số hoạt động điều tra, khảo sát tại hiện trường của nhà thầu thực hiện gói thầu số 01 chưa được giám sát đầy đủ.

##### **2.2.3. Trách nhiệm**

Trách nhiệm trực tiếp về tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc về tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng Tổng cục Thủy sản, Vụ Bảo tồn và Phát triển nguồn lợi thủy sản tham gia quản lý gói thầu.

### **III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CHI PHÍ CHUNG**

Căn cứ Quyết định số 2742/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Tổng cục Thủy sản đã ban hành Quyết định số 338/QĐ-TCTS-KHTC ngày 28/9/2021 phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí quản lý nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 - năm 2021 với tổng chi phí cho hoạt động quản lý dự án là

390.000.000 đồng. Về cơ bản các nội dung chi quản lý dự án được Chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

### **Phần III**

## **KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

### **I. KẾT LUẬN**

Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được lập trong thời gian dịch bệnh Covid 19 bùng phát dữ dội, vì vậy, việc thực hiện điều tra khảo sát và tổ chức hội thảo tham vấn gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Quá trình lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành bị kéo dài hơn do với dự kiến, đồng thời phải cập nhật nhiều lần nội dung quy hoạch khi có dự thảo mới của các quy hoạch ngành quốc gia khác có liên quan như quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch cảng biển, quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá... trong quá trình lập quy hoạch. Mặc dù vậy, Chủ đầu tư và các nhà thầu đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch, hoàn thành các nội dung yêu cầu của nhiệm vụ quy hoạch. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn một số tồn tại, thiếu sót như đã nêu trong phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh.

### **II. KIẾN NGHỊ**

Để nghiêm túc thực hiện việc khắc phục những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm được phát hiện qua thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ kiến nghị Bộ giao các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung sau:

#### **1. Đối với Cục Kiểm ngư**

- Phối hợp với Cục Thủy sản tổ chức kiểm điểm, nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục Thủy sản trước đây (Cục Kiểm ngư, Cục Thủy sản hiện nay) có liên quan đến các tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch như đã nêu tại Phần II. Kết quả kiểm tra xác minh.

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quản lý chất lượng của các gói thầu và những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm như đã nêu ở trên để có biện pháp khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

- Về xử lý kinh tế: Thực hiện xử lý tổng số tiền vi phạm phát hiện qua thanh tra là **473.305.000** đồng do nghiệm thu, thanh toán một số nội dung chưa chính xác, trong đó:

+ Đôn đốc thu hồi và nộp số tiền 451.343.000 đồng (*bằng chữ: bốn trăm năm mươi một triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng chẵn*) về tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tài khoản số 3949.0.1022820 tại Kho Bạc Nhà nước, Ba Đình, Hà Nội) để nộp ngân sách nhà nước do thanh toán không đúng quy định cho nhà thầu Liên danh Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản - Viện Nghiên cứu Hải sản (Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản: 196.500.000 đồng; Viện Nghiên cứu Hải sản: 254.843.000 đồng).

+ Thực hiện giám trừ thanh toán chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán số tiền 21.962.000 đồng (*bằng chữ: hai mươi một triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn*).

## **2. Đối với Vụ Kế hoạch, Vụ Tài Chính**

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, thiếu sót có liên quan (như đã nêu tại Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh) trong công tác tham mưu, trình Bộ phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch;

- Vụ Tài chính rút kinh nghiệm trong việc hướng dẫn các đơn vị áp dụng định mức chi phí, hệ số điều chỉnh lương chuyên gia trong việc lập dự toán chi tiết dự án quy hoạch đảm bảo đúng quy định, đồng thời có sự thống nhất chung trong các dự án tương tự nhau.

## **3. Đối với nhà thầu tư vấn lập quy hoạch**

- Nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư như đã nêu tại Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh;

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quản lý chất lượng và những tồn tại thiếu sót như đã nêu ở trên trên để có biện pháp khắc phục theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định đối với các khoản chi phí phải thu hồi, nộp ngân sách nhà nước;

- Phối hợp với Chủ đầu tư để thực hiện đầy đủ các kiến nghị có liên quan đến nhà thầu./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- TTr Nguyễn Hoàng Hiệp (để b/c);
- TTr Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Chánh Thanh tra;
- Thanh tra Chính phủ;
- Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính;
- Các Cục Kiểm ngư, Thủy sản;
- Trung tâm CDS và TKNN (để đăng tải);
- Phòng GS, TĐ và XLSTT;
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn Thanh tra.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Trần Quốc Toàn**